

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-PT
Ngày: 24/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lương Văn Can

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Dụ, bà Trần Thanh Hải

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: ông Vũ Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/TLPT-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXPT-HS ngày 09/9/2021 do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hòa Bình đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/HSST ngày 6/7/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hòa Bình:

Bị cáo không kháng cáo, bị kháng nghị: **Nguyễn Hoàng L**; Tên gọi khác : Không ; Giới tính : Nam ; Sinh ngày: 25/10/1998; Tại: Hòa Bình.

Nơi đăng ký HKTT: Nhà số 10, Tổ 2, phường Đồng Tiến, TP. Hòa Bình, Hòa Bình.

Nơi cư trú: Nhà số 10, Tổ 2, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Nguyễn Sỹ H, Sinh năm: 1971; Con bà Vì Thị T (đã chết); Họ tên vợ: Hồ Thị T, sinh năm 1999 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2021 đến nay. Có mặt.

Bị cáo không bị kháng nghị, không kháng cáo: Nguyễn Xuân T.

Trú tại: Tổ 13, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị:

- Ông Bùi Viết T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 17, Phường Hữu Nghị, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Ông Bùi Văn D, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Nam Hạ, Nam Thượng, Kim Bôi, Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1998, nơi cư trú: Khu tập thể A3, tổ 13, phường Tân Thịnh, thành phố

Hòa Bình và Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1998, nơi cư trú: Tổ 02, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình đều là các đối tượng nghiện ma túy.

Khoảng 22 giờ ngày 02/02/2021, khi L đang chơi tại nhà T thuộc tổ 13 - phường Tân Thịnh thì T rủ L đi sang khu vực đầu cầu Hòa Bình thuộc tổ 01, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình nói là có việc, trên đường đi T có nói với L là: đi tìm mua ma túy. T điều khiển xe moto biển kiểm soát 28B1 – 080.58 là xe T mượn của ông Bùi Viết T, sinh năm 1979, trú tại tổ 17, phường Hữu Nghị, Thành phố Hòa Bình, chở L đi đến khu vực đầu cầu Hòa Bình thuộc Tổ 01 phường Đồng Tiến, tại đây L ngồi chờ ở xe moto còn T đi và tìm gặp một người đàn ông chỉ biết tên gọi là “Phú”, sau khi trao đổi T mua của người đàn ông này 01 gói ma túy với giá 5.000.000đ.

Sau khi mua được ma túy, T cất gói ma túy vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi ra chỗ L đứng chờ nói với L là: đã mua được ma túy và bảo L chở về nhà mình tại khu tập thể A3, tổ 13, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình. L điều khiển xe mô tô BKS 28B1 - 080.58 chở T đi về, khi đến khu vực tổ 13, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình thì bị tổ công tác Công an thành phố Hòa Bình phối hợp với Phòng PK02 Công an tỉnh Hòa Bình làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Tổ công tác đã dẫn giải Nguyễn Xuân T và Nguyễn Hoàng L về Trụ sở Công an phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình lập biên bản và niêm phong vật chứng theo quy định.

Bản kết luận giám định số 44/KLGD-CAT-PC09 ngày 04/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Xuân T có khối lượng 49,67 g là ma túy loại Methamphetamine. Ngoài ra Công an còn thu giữ của T và L điện thoại di động, xe mô tô và giấy tờ tùy thân.

Với nội dung trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/HSST ngày 6/7/2021 Tòa án nhân dân Thành phố Hòa Bình đã quyết định: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58; Khoản 2 Điều 54 - BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 09 (Chín) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 12 năm tù cùng tội danh trên, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Các bị cáo không kháng cáo. Tại Quyết định số 05/QĐ- VKS ngày 19/7/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hòa Bình kháng nghị, đề nghị tăng hình phạt đối với đối với Nguyễn Hoàng L.

Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện VKSND tỉnh Hòa Bình giữ nguyên Quyết định kháng nghị phân tích nội dung vụ án và nhận định khi Nguyễn Xuân T cho biết mục đích rủ L đi sang phường Đồng Tiến, Thành phố là để mua ma túy thì Nguyễn Hoàng L đã tiếp nhận ý chí, trông xe cho T đi mua ma túy và khi T đã mua được ma túy thì điều khiển xe chở T về. Bản án sơ thẩm áp dụng khoản 2 điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không chính xác. Do vậy, Viện kiểm sát đề nghị HĐXX phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS, không áp dụng khoản 2 điều 54 BLHS tăng hình phạt đối với bị cáo L và xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 10 năm đến 10 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân Thành phố Hòa bình, Điều tra viên, kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đảm bảo hợp pháp. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hòa Bình trong thời hạn luật định.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ và phúc thẩm phù hợp với lời khai của của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản cân, xác định trọng lượng ma túy... Đồng thời các bị cáo đều khai nhận mục đích mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích nào khác, khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ là 49,67g, loại Methamphetamine. Cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 3 điều 249 BLHS để xử lý các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hòa Bình, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Xuân T là người giữ vai trò chính, chủ động khởi xướng việc phạm tội, chuẩn bị phương tiện và tiền để đi mua ma túy, đồng thời T cũng là người trực tiếp liên hệ với đối tượng tên là Phú để mua ma túy, T là người trực tiếp giao tiền, nhận và giấu ma túy để đem về. Nguyễn Xuân T có nhân thân xấu, có 2 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu mức hình phạt cao hơn trong vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L, lúc đầu L được T rủ đi chơi, L hoàn toàn không biết gì về việc T đi mua ma túy, khi cả hai đã đi ra khỏi nhà được một đoạn thì T mới nói là rủ L đi mua ma túy. Vì bản thân L cũng là đối tượng nghiện ma túy nên khi được T cho biết là đi mua ma túy thì L cũng đồng ý, do cả nê, vừa do đã đi dờ dang được một đoạn đường nên L đã không từ chối và tiếp nhận ý chí cùng tham gia việc phạm tội với T. Nguyễn Hoàng L chỉ đi cùng và đứng đợi cho đến khi T mua được ma túy quay lại thì L là người điều khiển xe để chở T về nhà. Như vậy, Nguyễn Hoàng L, chỉ là người giúp sức cho Nguyễn Xuân T thực hiện việc phạm tội trong một khoảng thời gian và trong một giai đoạn nhất định, vai trò tham gia của L không đáng kể. Bị cáo Nguyễn Hoàng L không biết T mua ma túy loại gì, khối lượng bao nhiêu, của ai, bao nhiêu tiền và giấu ở đâu; số tiền mua ma túy toàn bộ là của T; bị cáo L không có các tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: nhân thân tốt chưa có vi phạm gì, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có ông bà tham gia Cách mạng được thưởng nhiều Huân huy chương được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá vị trí, vai trò, mức độ tham gia việc phạm tội của Nguyễn Hoàng L, xác định L là đồng phạm, đồng thời áp dụng điều 17, khoản 2 điều 54, điều 58 BLHS để xử lý đối với bị cáo L là có cơ sở, đúng quy định về Pháp luật hình sự; mức hình phạt 9 năm tù đối với Nguyễn Hoàng L là phù hợp, không nhẹ. Do vậy, không có căn cứ

chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hòa Bình, cần giữ nguyên toàn bộ Quyết định của bản án Hình sự sơ thẩm.

[4] Về án phí: bị cáo Nguyễn Hoàng L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2021/HS-ST ngày 06/7/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 05/QĐ-VKS ngày 19/7/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hòa Bình, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2021/HS-ST ngày 06/7/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L.

Cụ thể: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s, khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Khoản 2 Điều 54, điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 09 (Chín) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 24/9/2021.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hoà Bình;
- TAND TP Hòa Bình;
- THADS TP Hòa Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Lương Văn Can

